

Số: 1313/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 07 tháng 5 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân khai nguồn vốn ngân sách tỉnh thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2012

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 4169/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 22/4/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành cơ chế huy động và cơ chế hỗ trợ nguồn vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh (sau khi đã thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT) tại Văn bản số 51/VPĐP ngày 26/4/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân khai nguồn vốn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2012 cho các địa phương (như các Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chỉ tiêu nguồn vốn được giao, xây dựng kế hoạch, cân đối ngân sách cấp huyện, xã để hỗ trợ và giao các xã động viên, huy động sự đóng góp của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và các nguồn vốn hợp pháp khác để bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện kế hoạch năm 2012; phần vốn hỗ trợ có tính chất đầu tư phải ưu tiên bố trí cho hạng mục giao thông nông thôn, nội đồng và thủy lợi.

Giao Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới tỉnh chủ trì phối hợp với các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thường trực Ban chỉ đạo, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước và các

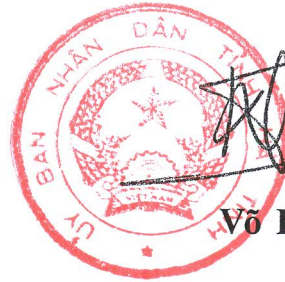
sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo TW xây dựng nông thôn mới;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các Thành viên BCD xây dựng NTM tỉnh;
- Chi cục PTNT;
- Chánh, Phó VP; các Tổ CV VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NL₁.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



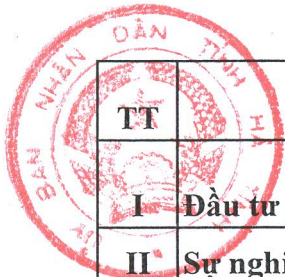
Võ Kim Cự

Phụ lục 01

PHÂN BỐ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH CHO KH XÂY DỰNG NTM NĂM 2012

(Kèm theo Quyết định số 1313 /QĐ-UBND ngày 07/5/2012 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng



TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Đầu tư phát triển	27.737	
II	Sự nghiệp	55.861	
1	Hỗ trợ phát triển sản xuất	49.751	
2	Kinh phí tuyên truyền, tổ chức, triển khai thực hiện các đề án tại xã (5tr/xã)	1.175	
3	Tập huấn sản xuất hàng hóa chủ lực	1.175	
4	Hỗ trợ giải quyết vấn đề môi trường	3.760	
III	Kinh phí chỉ đạo thực hiện NTM	1.450	
-	Văn phòng điều phối tỉnh	850	
-	Văn phòng điều phối các huyện	600	
IV	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khác (chi tiết do Văn phòng điều phối tỉnh phân bổ)	2.952	Văn phòng ĐP thực hiện và phối hợp thực hiện
1	Kinh phí xây dựng giáo trình tập huấn (Trường Chính trị Trần Phú)	200	
2	Kinh phí triển khai đào tạo, tập huấn theo chỉ đạo của Trường ban chỉ đạo NTM TW đảm bảo 100 % xã điểm và 50 % xã còn lại được tập huấn	500	
3	Kinh phí sửa chữa văn phòng làm việc Văn phòng Điều phối tỉnh	380	
4	Kinh phí khác	1.872	
V	Tham quan học tập trong và ngoài nước theo kế hoạch của Ban chỉ đạo, VPĐP	1.000	
Tổng cộng		89.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Phụ lục 02

MỨC HỖ TRỢ CHO MỖI XÃ

(Kèm theo Quyết định số 4313 /QĐ-UBND ngày 07/15/2012 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng



TT	Mức hỗ trợ cho mỗi xã	Tổng cộng theo nguồn vốn	Nhóm 3 xã về đích 2012	Nhóm 11 xã về đích năm 2013	Nhóm 34 xã về đích năm 2015	33 xã thuộc QĐ 135 và 27 xã thuộc QĐ 106	Nhóm 127 xã còn lại
1	Đầu tư phát triển	27.737	2.090	607	160	50	50
2	Vốn sự nghiệp	55.861	2.436	1.659	306	120	100
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất	49.751	2.410	1.633	280	94	74
-	KP tuyên truyền, tổ chức, triển khai thực hiện các đề án tại xã (5tr/xã)	1.175	5	5	5	5	5
-	Tập huấn sản xuất hàng hóa chủ lực	1.175	5	5	5	5	5
-	Hỗ trợ giải quyết vấn đề môi trường	3.760	16	16	16	16	16
	Tổng	83.598	4.526	2.266	466	170	150

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Phụ lục 03

PHÂN BỐ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH XÂY DỰNG NTM NĂM 2012 CHO CÁC HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số 1213 /QĐ-UBND ngày 07/5/2012 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính : triệu đồng

TT	Đơn vị	Số xã	Vê đích 2012		Vê đích 2013		Vê đích 2015		33 xã thuộc QĐ 135 và 27 xã thuộc QĐ 106		Các xã còn lại		Kinh phí quản lý VP điều phối cấp huyện	Tổng cộng
			Số xã	Tổng tiền	Số xã	Tổng tiền	Số xã	Tổng tiền	Số xã	Tổng tiền	Số xã	Tổng tiền		
1	Kỳ Anh	32			1	2.266	5	2.330	15	2.550	11	1.650	55	8.851
2	Cẩm Xuyên	25			2	4.532	2	932	3	510	18	2.700	53	8.727
3	TP Hà Tĩnh	6			1	2.266	1	466			4	600	50	3.382
4	Thạch Hà	30			1	2.266	4	1.864	7	1.190	18	2.700	55	8.075
5	Can Lộc	22	1	4.526			4	1.864			17	2.550	53	8.993
6	Đức Thọ	27	1	4.526			5	2.330	1	170	20	3.000	53	10.079
7	Nghi Xuân	17			1	2.266	3	1.398	8	1.360	5	750	50	5.824
8	Hương Sơn	30			1	2.266	5	2.330	9	1.530	15	2.250	55	8.431
9	Hương Khê	21	1	4.526	1	2.266	2	932	9	1.530	8	1.200	53	10.507
10	TX Hồng Lĩnh	1			1	2.266							24	2.290
11	Vũ Quang	11			1	2.266	1	466	6	1.020	3	450	50	4.252
12	Lộc Hà	13			1	2.266	2	932	2	340	8	1.200	50	4.788
	Tổng cộng	235	3	13.578	11	24.926	34	15.844	60	10.200	127	19.050	600	84.198

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH